

# Biện pháp phát triển kĩ năng tổ chức hoạt động vui chơi cho sinh viên sư phạm mầm non

**Nguyễn Thị Huyền**

Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội  
Số 98, phố Dương Quang Hàm,  
Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
Email: nhtuyen2@daihocthudo.edu.vn

**TÓM TẮT:** Hình thành và phát triển kĩ năng tổ chức hoạt động nói chung và hoạt động vui chơi nói riêng là một trong những yêu cầu quan trọng của đào tạo sinh viên sư phạm mầm non. Tuy nhiên, việc lựa chọn và sử dụng các biện pháp sao cho phù hợp, phát huy sự hứng thú, tính chủ động và tự rèn luyện của mỗi sinh viên là yếu tố quan trọng. Bài báo tập trung vào đề xuất một số biện pháp nhằm phát triển kĩ năng tổ chức hoạt động vui chơi cho sinh viên sư phạm mầm non.

**TỪ KHÓA:** Hoạt động vui chơi; phát triển kĩ năng; sư phạm mầm non.

→ Nhận bài 19/10/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 18/12/2020 → Duyệt đăng 25/4/2021.

## 1. Đặt vấn đề

Ở các trường mầm non (MN), hoạt động vui chơi là một trong các loại hình hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo được người lớn tổ chức, hướng dẫn nhằm giúp trẻ thỏa mãn các nhu cầu vui chơi và nhận thức, đồng thời nhằm giáo dục (GD) và phát triển toàn diện cho trẻ. Bên cạnh đó, hoạt động vui chơi (HĐVC) còn là phương tiện GD và phát triển trí tuệ cho trẻ, góp phần củng cố, làm phong phú vốn hiểu biết của trẻ về thế giới xung quanh. Để đáp ứng được nhu cầu chơi và chơi có ý nghĩa GD của trẻ, đòi hỏi giáo viên (GV) MN phải có những kĩ năng (KN) tổ chức linh hoạt, sáng tạo và mềm dẻo. Điều đó có nghĩa là mỗi sinh viên (SV) sư phạm MN (SPMN) ngay trong quá trình học tập tại trường phải được trang bị hệ thống KN tổ chức HĐVC thông qua các môn học và thực hành. Ngoài ra, trong các đợt thực tập sư phạm (TTSP) tại các trường MN, hệ thống KN này cần được hình thành và phát triển một cách thành thục. Xuất phát từ nhiệm vụ này, bài báo tập trung khai thác ý nghĩa và một số biện pháp phát triển KN tổ chức HĐVC cho SV SPMN.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để tiến hành nghiên cứu và đề xuất các biện pháp, tác giả tiếp cận một số quan điểm phương pháp luận nghiên cứu như sau: Tiếp cận lịch sử - logic, tiếp cận hệ thống, tiếp cận mục tiêu phát triển năng lực chuẩn đầu ra, tiếp cận thực tiễn và hệ thống các phương pháp nghiên cứu lý luận và phương pháp nghiên cứu thực tiễn: điều tra bằng phiếu hỏi, phương pháp quan sát, thực nghiệm sư phạm và phương pháp thống kê toán học. Quá trình nghiên cứu được tiến hành khảo sát và thực nghiệm trên 90 SV năm thứ ba của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội.

### 2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động vui chơi cho sinh viên phạm mầm non

Thực tế giảng dạy cho 45 SV năm thứ ba ngành MN tại trường cho thấy, việc tổ chức HĐVC trong những giờ thực hành trên lớp và tổ chức cho trẻ trong những đợt đi TTSP ở các trường MN cho thấy những ưu điểm và những tồn tại sau:

- *Ưu điểm:* SV cũng đã có nhiều cố gắng lựa chọn và sử dụng những biện pháp tổ chức HĐVC cho trẻ nhằm đạt được mục đích GD trong mỗi giờ chơi. Những biện pháp đó phần nào đáp ứng nhu cầu chơi của trẻ, đảm bảo phát triển các lĩnh vực GD trong sự phát triển toàn diện nhân cách của trẻ. Chuẩn bị cho trẻ trình độ sẵn sàng về mặt tâm lí ở những bậc học tiếp theo và trong cuộc sống.

- *Hạn chế:* Khi thực hành trên lớp hoặc xuống trường trong các đợt TTSP, SV chưa vận dụng một cách có hiệu quả các biện pháp trong quá trình tổ chức. Hầu hết mới dừng lại ở bất chước máy móc nên giờ hoạt động trở nên thiếu linh hoạt, trẻ bị gò bó, chưa thực sự tôn trọng và tạo cho trẻ quyền được tự lựa chọn góc chơi, vai chơi mà trẻ yêu thích. Trong các buổi chơi, những nhóm chơi hay nội dung chơi chưa được thay đổi, bổ sung nên thường gây cho trẻ sự nhàm chán. Tình huống chơi thường đơn điệu, sự định hướng kết nối các vai chơi, nhóm chơi mờ nhạt, lặp đi lặp lại. Vì vậy, trẻ bị áp đặt cách chơi của GV trong quá trình tổ chức. Việc chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi, thiết kế góc chơi chưa thực sự được chú trọng, thiếu yếu tố mới lạ, hấp dẫn. Cách tổ chức cho trẻ chơi còn rời rạc, thiếu sáng tạo, mối quan hệ giữa GV và trẻ chưa thân thiện, cởi mở, nhận xét và đánh giá mang tính hình thức. Tất cả những hạn chế trên không thực sự xuất phát từ phía SV bởi các em cũng đã rất cố gắng. Điều này thể hiện ở thời gian dành cho các em trên ghế nhà trường còn hạn chế. Giảng viên chưa khơi dậy ở các em niềm yêu thích, sự nỗ lực để tự tìm tòi kiến thức cho mình.

### 2.3. Biện pháp phát triển kĩ năng tổ chức hoạt động vui chơi cho sinh viên sư phạm mầm non

#### 2.3.1. Thiết kế và sử dụng tình huống trong dạy - học môn giáo dục học mầm non

**Mục tiêu:** Giúp SV vận dụng tốt các KN, kĩ xảo để dẫn dắt, xử lí các tình huống tổ chức HĐVC một cách chủ động, linh hoạt.

**Nội dung:** Xây dựng hệ thống các tình huống môn học dựa trên những kiến thức đã có, tình huống tạo mâu thuẫn gắn với thực tiễn tổ chức HĐVC cho trẻ ở trường MN để SV có cơ hội được giải quyết, qua đó SV sẽ tìm kiếm được những tri thức mới, cách tiếp cận và xử lí những tình huống trong quá trình tổ chức HĐVC cho trẻ MN.

**Cách tiến hành:** Lựa chọn nội dung kiến thức của môn học cần trọng tâm để có thêm thời gian cho SV thực hành. Ví dụ, giảng viên có thể sử dụng nhóm nhiệm vụ học tập, yêu cầu SV tìm hiểu nội dung kiến thức trước khi lên lớp để giảm bớt thời gian nghiên cứu lí thuyết trên lớp. Những tình huống xây dựng phải phù hợp cho việc thực hiện mục đích GD trong buổi chơi đó.

Nội dung tình huống phù hợp lứa tuổi, đảm bảo tính khoa học, bám sát những yêu cầu của nội dung chương trình và mục tiêu lứa tuổi của trẻ.

Tình huống phải thực tế, gắn với những sự kiện liên quan đến đời sống hàng ngày, giúp người học có thể liên hệ với bài học và cách xử lí tình huống khi tổ chức cho trẻ chơi. Khi hướng dẫn SV lập kế hoạch GD, luôn nhắc nhở SV dự kiến các tình huống cụ thể trong nội dung kiến thức đó và cách xử lí. Tình huống phải hấp dẫn, khơi dậy sự hứng thú của SV, khơi dậy khả năng tự học và yêu thích bộ môn của người học. Tình huống phải vừa sức và phù hợp sự lựa chọn trong nhu cầu chơi của trẻ.

Lựa chọn, xây dựng một hệ thống các tình huống có tính khoa học, thiết thực: Sử dụng nguồn kiến thức có tính thực tiễn; khuyến khích sử dụng ca dao, tục ngữ, thơ... để kết nối với tình huống chơi.

#### 2.3.2. Xác định các góc chơi phù hợp với trẻ ở trường mầm non

**Mục tiêu:** Nhằm giúp SV biết xác định các góc chơi phù hợp với môi trường HĐVC theo góc của lớp MG phù hợp với mục đích, mục tiêu GD trong trường MN.

**Nội dung:** Giúp SV biết xác định những góc chơi phù hợp với chủ đề, môi trường và nhiệm vụ GD, hình thành cho trẻ những KN cần thiết.

**Cách tiến hành:** GV cần phải hướng dẫn trẻ tự chọn góc hoạt động. Với trẻ lớn: GV hỏi cả lớp xem trẻ thích chơi ở góc nào: Ai thích chơi ở góc đóng vai? Ai thích chơi ở góc xây dựng?... , cho trẻ vào chơi ở từng góc theo ý thích, nói với trẻ rằng, trẻ có thể chơi lần lượt 2-3 góc trong buổi sáng. Với trẻ nhỏ, GV hỏi từng trẻ hoặc dắt trẻ tới từng góc chơi để hỏi xem trẻ có thích chơi ở đó không và cùng chơi ở góc trẻ thích.

Trong tuần đầu, GV cần đến từng góc và nói với trẻ

rằng, chỉ vài phút chơi nữa thôi, sau đó trẻ phải dọn học liệu gọn gàng. Có thể yêu cầu trẻ trong mỗi góc dừng lại và dọn dẹp góc để đến góc chơi khác. Trong những tuần tiếp theo, GV cho trẻ tự chọn góc chơi riêng, tự quyết định khi nào muốn chuyển đến một góc chơi khác. GV cần mở thêm các góc hoạt động trong lớp và ngoài trời. Lưu ý, để biết trẻ có tham gia đầy đủ các góc. GV cần theo dõi sử dụng bảng hoặc giấy để ghi lại góc trẻ đã đến tham gia và các hoạt động mà trẻ hoàn thành. Ngoài ra, cần giúp GV biết cách hỗ trợ trẻ tham gia hoạt động ở một góc theo những cách sau:

- GV cho trẻ sử dụng học liệu mở: Học liệu mở là học liệu có thể dùng theo nhiều cách khác nhau. Học liệu mở cho phép trẻ tham gia và làm những việc khác nhau.

- GV hỗ trợ trẻ hoạt động trong góc bằng cách: Đi đến từng góc, dành thời gian để gợi ý những cách khác nhau khi sử dụng vật liệu, khi chơi; Di chuyển quanh phòng để quan sát những gì đang xảy ra ở các góc, tương tác hoặc làm việc với từng trẻ hoặc trong nhóm nhỏ; Kích thích trẻ suy nghĩ và mở rộng trình độ chơi của trẻ đến một cấp độ cao hơn.

- GV thay đổi vật liệu trong các góc thường xuyên để khuyến khích, thu hút trẻ tham gia vào hoạt động và tương tác với những người khác; GV thêm vật liệu mới để đáp ứng với những tình huống mà trẻ tham gia vào, thêm vật liệu phức tạp hơn để trẻ được khám phá theo ý thích của mình hơn nữa.

- GV sử dụng các góc hoạt động trong một ngày: Trước khi chơi, GV giới thiệu những kiến thức, KN mới, sau đó trong suốt thời gian chơi, trẻ sẽ có cơ hội thực hành, áp dụng và mở rộng. Trong khi chơi, trẻ sẽ sử dụng tất cả các góc, đôi khi GV yêu cầu trẻ thay đổi góc với nhau.

#### 2.3.3. Thiết kế và triển khai mẫu môi trường chơi theo hướng mở trong lớp học

**Mục tiêu:** Giúp SV biết thiết kế và sử dụng môi trường vui chơi một cách hợp lí, linh hoạt, sáng tạo dựa trên khả năng chơi của trẻ và môi trường hoạt động ở trường MN nhằm đạt được hiệu quả cao trong quá trình tổ chức HĐVC cho trẻ.

**Nội dung:**

- Giúp SV hiểu được tầm quan trọng của các góc hoạt động. Sự đa dạng của các góc cho trẻ hoạt động trong cùng một thời điểm có ý nghĩa rất quan trọng giúp trẻ có thể “Chơi mà học, học bằng chơi”; Trẻ có nhiều cơ hội để thực hành và học hỏi; Trẻ có nhiều lựa chọn; Trẻ có thể thực hiện theo hứng thú của mình, tất cả không phải làm cùng một việc trong cùng một thời điểm.

- GV có thể sử dụng các góc chơi để hỗ trợ cho kế hoạch dạy và học, hỗ trợ cho từng cá nhân trẻ và từng nhóm trẻ.

**Cách tiến hành:** Khi áp dụng vào thiết kế và xây dựng

góc hoạt động, giảng viên giúp SV hiểu được những việc mình cần phải làm như sau:

- Xác định số lượng và loại hình các góc hoạt động phù hợp với không gian lớp học và số lượng trẻ trong lớp mình phụ trách.

- Khởi đầu tốt là có ít nhất năm góc trong lớp, thường là các góc chơi đồ chơi và xếp hình, xây dựng, đóng vai, tạo hình, sách truyện. Song cũng có thể mở ra góc hoạt động theo yêu cầu của trẻ. GV xác định góc hoạt động chính đối với mỗi góc hoạt động.

- Đặt các góc có hoạt động ồn ào gần nhau, các góc có hoạt động yên tĩnh gần nhau, xác định các đồ nội thất, đồ chơi, vật liệu liên quan đến các hoạt động GD mà GV muốn thực hiện trong mỗi góc hoạt động. Các tài liệu cung cấp cho góc hoạt động nên có cấu trúc mở và trẻ có thể sử dụng theo nhiều cách khác nhau.

- Trong GD lấy trẻ làm trung tâm, các góc hoạt động chính được duy trì thường xuyên, trẻ không cần phải di chuyển hoặc đóng lại. Vì thế, GV cần suy nghĩ cẩn trọng về việc bố trí các góc này. Việc sắp xếp góc phải rất linh hoạt để có thể sắp xếp lại.

- Giới hạn không gian: Chiều, giá, đồ dùng. Nhiều góc sẽ ở trong phòng, nhiều góc sẽ ở ngoài trời, có đồ chơi, học liệu đặc trưng cho từng góc.

- Các góc phải được bày biện hấp dẫn. Chắc chắn rằng, sự di chuyển qua lại trong phòng hay ngoài trời đều phải hạn chế tối đa sự cản trở, đảm bảo rằng trẻ có thể di chuyển dễ dàng giữa các góc mà không va chạm vào nhau hoặc vấp ngã hay va chạm vào đồ vật.

- Không gian để chơi và di chuyển xung quanh: cần giới hạn số trẻ trong những không gian nhỏ.

Hướng dẫn, hỗ trợ SV thu thập nguyên vật liệu và đổi mới cách làm đồ dùng đồ chơi.

Việc thiết kế, xây dựng các góc hoạt động có phù hợp, sáng tạo đến đâu nhưng bên trong các góc hoạt động không có những học liệu và phương tiện phù hợp, ít phong phú thì cũng sẽ hạn chế rất nhiều đến hoạt động chơi của trẻ. Vì học liệu và phương tiện trong góc hoạt động có vai trò hỗ trợ GV lập kế hoạch cho trẻ, khuyến khích trẻ tham gia, làm phong phú hoạt động chơi và học của trẻ. Chính vì vậy, ngay từ khi học cần giúp SV xây dựng kế hoạch thu thập học liệu, nguyên vật liệu phù hợp đặc trưng của góc của chủ đề từ đầu năm đến cuối năm. Đồng thời, giúp GV biết chọn đồ dùng, đồ chơi, học liệu an toàn, có kích thước, trọng lượng, chất liệu, kết cấu phù hợp với thể chất và tâm lý của trẻ. Việc sắp xếp đồ dùng, đồ chơi thuận tiện cũng rất cần thiết đối với trẻ. Vì vậy, GV cần phải sắp xếp đồ dùng đồ chơi, học liệu ở nơi dễ thấy, dễ lấy, dễ dùng, dễ cất. Không cất đồ chơi vào tủ để trưng bày, vào túi để cho mới, không treo lên cao, dán lên tường quá tầm của trẻ, không chồng chất đồ chơi lên nhau, không để ở nơi bẩn, tối tăm.

### 2.3.4. Xây dựng mẫu kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi cho sinh viên theo hướng tích hợp

**Mục đích:** Giúp GV nơi tiến hành thực nghiệm có sự thống nhất và có cái nhìn khái quát HĐVC. Việc nghiên cứu và lập kế hoạch phù hợp sẽ tạo điều kiện đưa nội dung GD phù hợp vào quá trình trẻ tham gia trò chơi. Qua đó, giúp GV chủ động thực hiện nội dung phù hợp với kinh nghiệm và khả năng của trẻ, đồng thời GV sẽ chủ động hơn trong quá trình tổ chức, hướng dẫn trẻ chơi.

**Nội dung của biện pháp:** Khi tiến hành lập kế hoạch tổ chức HĐVC, GV cần chú trọng lựa chọn những nội dung GD vào từng trò chơi phù hợp với chủ đề và mục đích GD của lứa tuổi. Cụ thể như sau:

- Lựa chọn nội dung GD hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa để đưa vào chủ đề GD:

- Lựa chọn, xác định nội dung GD hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa vào chủ đề phù hợp. Những chủ đề mang tính xã hội, như: Chủ đề về gia đình, bản thân và trường MN... là những chủ đề gần gũi và phù hợp để lồng ghép có hiệu quả nội dung GD hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa cho trẻ. Đồng thời, những nội dung này phải được lựa chọn sắp xếp theo một trình tự phù hợp với trình tự thực hiện mỗi chủ đề, để những hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa luôn được củng cố ở những chủ đề tiếp theo. Điều này giúp trẻ được thực hiện những hành vi văn hóa trong nhiều tình huống và nhiều vai chơi khác nhau. Tuy nhiên, trong mỗi chủ đề nói chung hay mỗi kế hoạch nói riêng, GV không nên lồng ghép cùng lúc quá nhiều nội dung GD hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa và đòi hỏi trẻ phải thực hiện. Ví dụ: Trong chủ đề “Gia đình”, thời gian thực hiện 5 tuần. Các hành vi giao tiếp ứng xử được đưa vào và đòi hỏi trẻ phải đạt được khi tham gia trò chơi: Lắng nghe người khác nói; Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và kinh nghiệm bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng; Sử dụng các từ biểu hiện sự lễ phép; Nghe và làm theo lời chỉ dẫn....

Ví dụ, các thiết kế kế hoạch mẫu tổ chức HĐVC:

\* *Lập kế hoạch tổ chức hướng dẫn HĐVC cho trẻ mẫu giáo:*

*Chuẩn bị:*

- Đồ chơi: đầy đủ, phù hợp với chủ đề chơi.
- Địa điểm chơi: Sạch sẽ, rộng rãi, thoáng mát để trẻ chơi ở các nhóm không bị ảnh hưởng lẫn nhau.
- Số lượng trẻ: Tuỳ theo ý thích, theo chủ đề.

*Tiến hành tổ chức chơi:* Tiến hành theo quy trình 3 bước:

- *Bước 1:* Thỏa thuận trước khi chơi: Ổn định tổ chức lớp; GV giới thiệu cho trẻ các góc chơi và trò chuyện về các góc chơi đó; Thỏa thuận về chủ đề chơi, phân vai chơi, yêu cầu đạo đức của vai; Lúc đầu, GV thỏa thuận với trẻ để giúp trẻ xác định nội dung chơi và nhận vai chơi; Sau đó, dần dần trẻ biết tự thỏa thuận để phân vai chơi cho nhau, biết chọn người điều khiển cuộc chơi, biết

đưa ra ý đồ chơi chung (bàn bạc xem nên chơi như thế nào, chú ý là bàn về nội dung của các vai); Khi phân vai chơi cho trẻ biết đưa ra tiêu chuẩn đạo đức cho từng vai.

- *Bước 2:* Quá trình chơi: Quan sát trẻ chơi toàn bộ ở các góc; Khi chơi, GV chính sẽ ngồi cùng góc trọng tâm và khi trẻ nắm được rồi thì ta quan sát trẻ chơi; Khuyến khích trẻ biết đoàn kết, phối hợp với nhau trong khi chơi; Gợi ý, mở rộng chủ đề chơi cho trẻ, khuyến khích tính tự lập, phát huy sáng kiến của trẻ trong khi chơi; Lúc đầu, GV đóng một vai chơi cụ thể cùng chơi với trẻ, dạy trẻ phản ánh hành động của vai, hướng trẻ cùng chơi với nhau và chơi thành nhóm; Khi trẻ biết tự điều khiển trò chơi thì GV không đóng vai chơi cụ thể nữa mà chỉ giúp trẻ khi trẻ gặp khó khăn bằng những câu hỏi gợi ý; Động viên, khen ngợi hoặc nhắc nhở trẻ trong khi chơi.

- *Bước 3:* Nhận xét sau khi chơi: Dựa vào tiêu chuẩn đã đề ra trước khi chơi để nhận xét trẻ; Nhận xét và cho trẻ nhận xét lẫn nhau về cách chơi, sản phẩm chơi; Rèn cho trẻ thói quen tự phục vụ: cất đồ chơi, vệ sinh chân tay...; Gợi ý những điều nên làm để buổi chơi sau sẽ tốt hơn; Lúc đầu, GV nhận xét, chủ yếu động viên những trẻ đã biết phản ánh đúng hành động của vai chơi; Sau đó, dần dần, GV hướng vào nhận xét quan hệ, thái độ của nhau, về những sáng kiến trẻ đưa ra trong khi chơi thông qua vai chơi (dựa vào yêu cầu đã đưa ra ở bước 1); GV tạo điều kiện và hướng dẫn trẻ tham gia nhận xét cuộc chơi; Trẻ tự nhận xét cuộc chơi và đề xuất ý kiến để lần sau chơi tốt hơn, vui hơn.

### 2.3.5. Xây dựng và sử dụng tiêu chí đánh giá kĩ năng tổ chức hoạt động vui chơi trong quá trình kiến tập - thực tập tại các trường mầm non

*Mục tiêu:* Xác định KN cần hình thành với nội dung và những tiêu chí đánh giá của mỗi KN tổ chức HĐVC nhằm giúp GV xây dựng quy trình hình thành KN đó trong quá trình dạy học môn Giáo dục học và hướng dẫn TTSP tại các trường MN.

*Nội dung:*

- Xác định hệ thống KN thành phần trong KN tổ chức HĐVC, phân chia các KN đó thành từng nhóm KN đảm bảo logic khoa học và hợp lí.

- Cụ thể hóa nội dung của từng KN thành phần thành các công việc hay các thao tác cụ thể để làm căn cứ hướng dẫn SV rèn luyện từng KN thành phần đó.

- Xác định các yêu cầu cần đạt cho mỗi KN thành phần để SV nhận thức rõ mục tiêu phần đầu. Đồng thời, đó cũng là tiêu chí đánh giá mức độ đạt được của từng KN thành phần trong KN tổ chức HĐVC của SV.

*Điều kiện thực hiện:* Nội dung rèn luyện nêu trên là những KN thành phần cơ bản trong KN tổ chức HĐVC của SV SPMN. Khi sử dụng nội dung này, giảng viên và SV cần vận dụng linh hoạt sao cho phù hợp với điều kiện thực tế như trình độ và khả năng của SV, thời lượng của

chương trình, điều kiện học tập của nhà trường... Giảng viên có thể bổ sung thêm các KN khác nếu SV chưa đáp ứng được các yêu cầu trên hoặc giảm bớt một số KN nếu SV đã được luyện tập thành thạo trong các nội dung rèn luyện nghiệp vụ sư phạm khác.

*Cách tiến hành:*

*Hình thành KN xây dựng tiêu chí đánh giá, thang đánh giá*

- Hướng dẫn SV nhận thức được đầy đủ về ý nghĩa tác dụng của việc đánh giá trong quá trình tổ chức HĐVC.

- Hướng dẫn SV quan sát lại một buổi chơi đã thực hiện ở trên, phân tích nên lựa chọn mục tiêu đánh giá nào và giải thích vì sao. Chú ý hướng dẫn SV xác định được thời điểm và hoàn cảnh tổ chức HĐVC, hoạt động chơi như thế nào và nên đánh giá các đối tượng nào.

- Giảng viên cùng SV xây dựng mục tiêu đánh giá, tiêu chí và thang đánh giá cho buổi chơi mẫu vừa quan sát.

- Yêu cầu các nhóm SV thảo luận về kế hoạch do nhóm mình xây dựng trong bài tập để làm cơ sở xây dựng mục tiêu đánh giá, tiêu chí và thang đánh giá cho chương trình đó. Giảng viên hướng dẫn và góp ý kiến điều chỉnh cho các nhóm hoàn thành sản phẩm.

- Đại diện các nhóm SV trình bày trước lớp và các nhóm khác nêu ý kiến phản biện, nhận xét.

- Yêu cầu mỗi SV xác định mục tiêu đánh giá, xây dựng tiêu chí và thang đánh giá cho bài tập cá nhân của mình. Giảng viên tổ chức cho SV trong nhóm đánh giá chéo sản phẩm của cá nhân khác.

Các SV cùng nhóm sẽ đóng góp ý kiến và giúp từng cá nhân trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

- Giảng viên làm việc trực tiếp với từng nhóm để điều chỉnh, rút kinh nghiệm và lựa chọn những đại diện xuất sắc trong các nhóm trình bày trước tập thể. Giảng viên và các SV nhóm khác nhận xét.

- Giảng viên hướng dẫn SV tự luyện tập cá nhân.

*Sử dụng tiêu chí đánh giá KN tổ chức HĐVC cho trẻ trong đợt kiến tập - thực tập ở trường MN để phát triển KN cho SV:*

- Trên cơ sở hệ thống các KN đã xác định trước với SV, như: KN xác định chuẩn bị điều kiện, môi trường chơi cho trẻ; KN lập kế hoạch có nội dung thực tế, sinh động, gây ấn tượng cho trẻ, về cuộc sống xung quanh; KN xác định nội dung chơi, phương pháp tổ chức buổi chơi; KN sử dụng phương tiện giao tiếp: ngôn ngữ nói, cử chỉ, nét mặt, hành vi, lời nói; KN tổ chức buổi chơi và xử lí các tình huống trong quá trình trẻ chơi... SV được giao nhiệm vụ chăm và điều chỉnh giữa các thành viên trong nhóm với nhau.

- Trước mỗi buổi tổ chức HĐVC cho trẻ, các thành viên trong nhóm cùng nhận xét về bản kế hoạch để đảm bảo đạt được mục tiêu về KN: KN xác định mục đích phát triển HĐVC cho trẻ; KN xác định chuẩn bị điều

kiện, môi trường chơi cho trẻ... trong nhóm KN nhận thức. KN xác định nội dung chơi, phương pháp tổ chức buổi chơi; KN xác định yêu cầu cần đạt của buổi chơi ... (nhóm KN thiết kế).

- Sau khi tổ chức buổi chơi, nhóm lại tiến hành tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau và GV sẽ cùng thảo luận xác nhận trên cơ sở những tiêu chí về KN tổ chức đã được thống nhất trong quá trình lập và chỉnh sửa kế hoạch thực hiện. Cụ thể: nhóm KN tổ chức thực hiện với những tiêu chí: KN tổ chức buổi chơi và xử lý các tình huống trong quá trình trẻ chơi; KN làm chủ trạng thái xúc cảm của bản thân trong khi giao tiếp với trẻ; KN lựa chọn những biện pháp tác động; KN điều khiển kết thúc buổi chơi...

**3. Kết luận**

Việc tập trung triển khai có hiệu quả Chương trình GD MN sau chỉnh sửa, bổ sung, đổi mới hoạt động chăm sóc,

GD trẻ theo quan điểm GD lấy trẻ làm trung tâm là một nhiệm vụ hết sức quan trọng. Vì vậy, bài viết nhằm giúp SV hiểu rõ hơn về quan điểm tiếp cận này và giúp SV biết cách vận dụng vào việc lập kế hoạch, thiết kế xây dựng được các góc phù hợp, linh hoạt, mang tính mở. SV xác định được và thỏa mãn những hứng thú, hiểu biết, ý kiến và KN của trẻ nhằm mở rộng việc học tập cho từng trẻ, cung cấp cho trẻ nhiều cơ hội khác nhau để học và diễn đạt những gì trẻ biết và hiểu, sử dụng các câu hỏi để tìm hiểu thông tin và giúp trẻ tăng cường khả năng diễn đạt, tương tác tích cực giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong việc tổ chức cho trẻ chơi, hoạt động ở các góc nói riêng và trong công tác chăm sóc GD trẻ nói chung. Thông qua việc tổ chức HĐVC của trẻ, những KN nghề của SV cũng được rèn luyện và phát triển, giúp SV tự tin và đạt được kết quả tốt trong những đợt thực tập sư phạm tại các trường MN.

**Tài liệu tham khảo**

[1] Đào Thanh Âm (Chủ biên) - Trịnh Dân - Nguyễn Thị Hòa- Đinh Văn Vang, (1994), *Giáo dục học mầm non*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

[2] Nguyễn Ánh Tuyết, (2005), *Giáo dục mầm non - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

[3] Hoàng Thị Oanh, (2000), *Hứng thú đối với trò chơi đóng vai có chủ đề của trẻ 5 tuổi*, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, (4), tr.6-7.

[4] Nguyễn Thị Huyền, (2012), *Giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho trẻ 4 - 5 tuổi ở trường mầm non*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục.

[5] Hoàng Thị Oanh, (2002), *Một số gợi ý về cách tổ chức và hướng dẫn trẻ chơi*, Tạp chí Giáo dục mầm non, (4), tr. 19-21.

[6] Abdullina O.A, (1980), *Hình thành cho sinh viên những kỹ năng sư phạm trong việc tổ chức công tác giáo dục học sinh chuẩn bị cho sinh viên làm công tác giáo dục ở nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[7] Nguyễn Thị Ngọc Chúc, (1981), *Hướng dẫn tổ chức hoạt động vui chơi*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[8] Kixegov X.I, (1976 - 1977), *Hình thành kỹ năng kỹ xảo sư phạm cho sinh viên trong điều kiện nền giáo dục đại học*, Tổ Tư liệu Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[9] Trần Quốc Thành, (1992), *Kỹ năng tổ chức trò chơi của chi đội trường chi đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh*, Tóm tắt Luận án Phó Tiến sĩ, Hà Nội.

[10] Nguyễn Xuân Thúc, (1997), *Nghiên cứu tính tích cực giao tiếp của trẻ em mẫu giáo 5-6 tuổi trong hoạt động vui chơi*, Tóm tắt Luận án Phó Tiến sĩ Khoa học Sư phạm - Tâm lí, Hà Nội.

**SOME MEASURES FOR DEVELOPING THE SKILLS OF ORGANIZING PLAY ACTIVITIES FOR STUDENTS OF PRESCHOOL EDUCATION MAJOR**

**Nguyen Thi Huyen**

Hanoi Metropolitan University  
No.98, Duong Quang Ham,  
Cau Giay, Hanoi, Vietnam  
Email: nhtuyen2@daihocthudo.edu.vn

**ABSTRACT:** *The formation and development of skills of organizing activities in general and fun activities for preschoolers in particular is one of the important requirements of training students of preschool education major. However, an important factor is that appropriate measures, promoting the interest, initiative and self-training of each student should be chosen and applied comprehensively. It is the aim of this article to propose a number of measures to develop the skills of organizing play activities for students of preschool education major.*

**KEYWORDS:** *Play activities; skill development; preschool education.*